



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# _____

VEWL.# _____

I-171: Y N

Visa # 25808/89 TH 1

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established. DON/89

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN DUY THAO
Last Middle First

Current Address: 32/10 Tấc U10, Bach Dang, P.24, Binh Thanh - HCM

Date of Birth: 11/4/22 Place of Birth: Ha Nam

Previous Occupation (before 1975) Civil Servant
(Rank & Position) US trained

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From _____ To _____
Years: _____ Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u>NGO THI BONG</u>	<u>Mother</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - tự do - Hạnh phúc

QUẢN LÝ XNC

Số : 198/P3

GIẤY BẢO TÍN

01/410

4800

13/332.

Kính gửi : Ông Nguyễn Duy Thao

Hiện ở : 32/10 Tuổi U10 Đường Bạch Đằng F2A Q Bình Thạnh
TP/HCM

1/ Chúng tôi đồng ý, cho Ông cùng 16 người trong gia đình
được phép xuất cảnh đến nước Mỹ.

2/ Về việc cấp hộ chiếu : chúng tôi đã cấp 15 thông hành
cho gia đình, gồm số :
25808 / 89TH, 25796 / 89TH, 25804 / 89TH, 25786 / 89TH,
25790 / 89TH, 25798 / 89TH, 25780 / 89TH, 25788 / 89TH,
25792 / 89TH, 25800 / 89TH, 25782 / 89TH, 25784 / 89TH,
25794 / 89TH, 25802 / 89TH, 25784 / 89TH.
(gửi kèm theo)

3/ Chúng tôi đã lên danh sách số DON/89 chuyển Bộ Ngoại
giao để chuyển chính phủ Mỹ bố trí tiếp xúc phỏng vấn và
xét nhập cảnh.

Nếu gia đình cần biết thời gian phỏng vấn và kết quả xét
duyet nhập cảnh xin liên hệ với chính phủ Mỹ.

Xin thông báo để Ông rõ ./.
Ông

Hà Nội, ngày 18 tháng 4 năm 1989.

P. TRƯỞNG PHÒNG X.N.C



Nguyễn Phương.

GIA HẠN - RENEWALS

Giấy thông hành này được gia hạn đến ngày
The validity of this laissez-Passer is extended to

ngày
on

THỊ THỰC - VISAS

III CHỮ - REMARKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM



GIẤY THÔNG HÀNH
LAISSEZ - PASSER

Giấy thông hành này được gia hạn đến ngày
The validity of this laissez-Passer is extended to

ngày
on

SỐ 25808/89TH,



Chữ ký của người mang giấy thông hành
Signature of bearer

Họ tên NGUYỄN XUÂN TÂM nam, nữ
Name in full

Ngày sinh 1974
Date of birth

Quốc tịch Việt nam
Nationality

Nghề nghiệp
Profession

Địa chỉ thường trú Tp. Hồ Chí Minh
Permanent domicile

Được phép xuất nhập cảnh nước Cộng hòa Xã hội
Chủ nghĩa Việt Nam trước ngày 15.4.1975
Is permitted to leave the Socialist Republic of Vietnam

Qua cửa khẩu Tân Sơn Nhất
Point of passage on the frontier

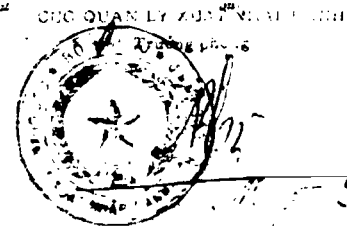
Đi đến nước Hợp chúng quốc Hoa Kỳ
For

Trẻ em cùng đi
Accompanying children

Họ tên - Name in full	Ngày sinh - Born on

Giấy thông hành này có giá trị đến ngày 13.4.1980
This laissez-passant expires on

Cấp tại Hà Nội ngày 13.4.1979
Issued at



ANH CỦA TRẺ EM CÙNG ĐI
Photograph of accompanying children

GIA HẠN - RENEWALS

Giấy thông hành này được gia hạn đến ngày
The validity of this laissez-Passer is extended to

ngày
on

THỊ THỰC - VISAS

PH CHÚ - REMARKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM



GIẤY THÔNG HÀNH
LAISSEZ - PASSER

Số
Nº 25786/89TH

Giấy thông hành này được gia hạn đến ngày
The validity of this laissez-Passer is extended to

ngày
on

20/1



Chữ ký của người mang giấy thông hành
Signature of bearer

Họ tên NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG
Name in full

Ngày sinh 1975
Date of birth

Quốc tịch Việt nam
Nationality

Nghề nghiệp
Profession

Địa chỉ thường trú Tp. Hồ Chí Minh
Permanent domicile

Được phép xuất nhập cảnh nước Cộng hòa Xã hội

Chủ nghĩa Việt Nam trước ngày 13. 4. 1990

Is permitted to leave the Socialist Republic of Viet Nam before

Qua cửa khẩu Tân sơn nhất
Point of passage on the frontier

Đi đến nước Hợp chúng quốc Hoa Kỳ
For

Tên em cùng đi
Accompanying children

Họ tên - Name in full	Ngày sinh - Born on

Giấy thông hành này có giá trị đến ngày 13. 4. 1990
This laissez-Passer expires on

Cấp tại Hà Nội ngày 13. 4. 1989
Issued at



ẢNH CỦA TRẺ EM CÙNG ĐI
Photograph of accompanying children

GIA HẠN -- RENEWALS

THỊ THỰC -- VISAS

LƯU CHỮ -- REMARKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM



GIẤY THÔNG HÀNH
LAISSEZ - PASSER

SỐ
Nº 25784/83TH

Giấy thông hành này được gia hạn đến ngày

The validity of this laissez-Passer is extended to

ngày
on

Giấy thông hành này được gia hạn đến ngày

The validity of this laissez-Passer is extended to

ngày
on

51.



Chữ ký của người mang giấy thông hành
Signature of bearer

Họ tên NGUYỄN KIM CHI nam, nữ
Name in full sex
Ngày sinh 1973
Date of birth
Quốc tịch Việt nam
Nationality
Nghề nghiệp
Profession
Địa chỉ thường trú Tp. Hồ Chí Minh
Permanent domicile
Được phép xuất nhập cảnh nước Cộng hòa Xã hội
Chủ nghĩa Việt Nam trước ngày 13. 4. 1990
Is permitted to leave the Socialist Republic of Viet Nam before
Qua cửa khẩu Tân Sơn Nhất
Point of passage on the frontier
Đi đến nước Hợp chúng quốc Hoa Kỳ
For

Trẻ em cùng đi
Accompanying children

Họ tên - Name in full	Ngày sinh - Born on

Giấy thông hành này có giá trị đến ngày 13. 4. 1990
This laissez-Passer expires on

Cấp tại Hồ Nội ngày 13. 4. 1989
Issued at CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH



Thư ký

ANH CỦA TRẺ EM CÙNG ĐI
Photograph of accompanying children

GIA HẠN -- RENEWALS

Giấy thông hành này được gia hạn đến ngày
The validity of this laissez-Passer is extended to

ngày
on

THỊ THỰC -- VISAS

BỊ CHÚ -- REMARKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM



GIẤY THÔNG HÀNH
LAISSEZ - PASSER

Giấy thông hành này được gia hạn đến ngày
The validity of this laissez-Passer is extended to

ngày
on

SỐ 25866/15TH



Chữ ký của người mang giấy thông hành
Signature of bearer

Họ tên NGUYỄN PHÚC TIẾN nam, n^o
Name in full sex

Ngày sinh 1977
Date of birth

Quốc tịch Việt nam
Nationality

Nghề nghiệp /
Profession

Địa chỉ thường trú Tp Hồ Chí Minh
Permanent domicile

Được phép xuất, nhập cảnh nước Cộng hòa Xã hội
Chủ nghĩa Việt Nam trước ngày 15.4.1990
Is permitted to leave the Socialist Republic of Viet Nam before

Qua cửa khẩu Tân Sơn Nhất
Point of passage on the frontier

Đi đến nước Hợp chúng quốc Hoa Kỳ
For

Trẻ em cùng đi: /
Accompanying children

Họ tên - Name in full	Ngày sinh - Born on

Giấy thông hành này có giá trị đến ngày 13.4.1990
This laissez-Passer expires on

Cấp tại Hà Nội ngày 13.4.1989
Issued at



ẢNH CỦA TRẺ EM CÙNG ĐI
Photograph of accompanying children

GIA HẠN -- RENEWALS

Giấy thông hành này được gia hạn đến ngày
The validity of this laissez-Passer is extended to

ngày
on

THỊ THỰC -- VISA

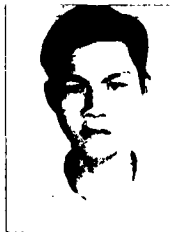
ĐI CHỮ -- REMARKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM



GIẤY THÔNG HÀNH
LAISSEZ - PASSER

Số
Nº 25804/85TH,



Chữ ký của người mang giấy thông hành
Signature of bearer

Họ tên NGUYỄN CHUYỀN MIỆNG
Name in full

Ngày sinh 1970
Date of birth

Quốc tịch Việt nam
Nationality

Nghề nghiệp
Profession

Địa chỉ thường trú Tp. Hồ Chí Minh
Permanent domicile

Được phép xuất, nhập cảnh nước Cộng hòa Xã hội
Chủ nghĩa Việt Nam trước ngày 13.4.1990
Is permitted to leave the Socialist Republic of Viet Nam before

Qua cửa khẩu Tân sơn nhất
Point of passage on the frontier

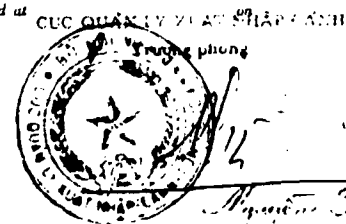
Đi đến nước Hợp chúng quốc Hoa Kỳ
For

Trẻ em cùng đi
Accompanying children

Họ tên - Name in full	Ngày sinh - Born on

Giấy thông hành này có giá trị đến ngày 13.4.1990
This laissez-Passer expires on

Cấp tại Hà Nội ngày 13.4.1989
Issued at



ẢNH CỦA TRẺ EM CÙNG ĐI
Photograph of accompanying children

GIA HẠN — RENEWALS

THỊ THỰC — VISAS

BỊ CHỦ — REMARKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM



GIẤY THÔNG HÀNH
LAISSEZ — PASSER

SỐ
Nº 25802/89TH,

Giấy thông hành này được gia hạn đến ngày
The validity of this laissez-Passer is extended to

ngày
on

Giấy thông hành này được gia hạn đến ngày
The validity of this laissez-Passer is extended to

ngày
on



Chữ ký của người mang giấy thông hành
Signature of bearer

Họ tên **NGUYỄN HUY TÂN** nam, nữ ☒
Name in full

Ngày sinh **1968**
Date of birth

Quốc tịch **Việt nam**
Nationality

Nghề nghiệp
Profession

Địa chỉ thường trú **Tp. Hồ Chí Minh**
Permanent domicile

Được phép xuất nhập cảnh nước Cộng hòa Xã hội

Chủ nghĩa Việt Nam trước ngày **13.4.1975**
Is permitted to leave the Socialist Republic of Viet Nam before

Qua cửa khẩu **Tân sơn nhất**
Point of passage on the frontier

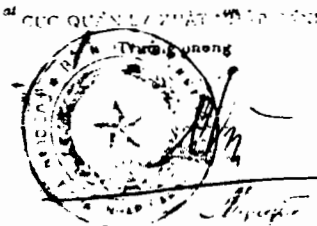
Đi đến nước **Hợp chủng quốc Hoa Kỳ**
For

Trẻ em cùng đi:
Accompanying children

Họ tên	Ngày sinh
Name in full	Born on

Giấy thông hành này có giá trị đến ngày **13.4.1990**
This document is valid until

Cấp tại **Hà Nội** ngày **13.4.1989**
Issued at



ẢNH CỦA TRẺ EM CÙNG ĐI
Photograph of accompanying children

GIA HẠN - RENEWALS

Giấy thông hành này được gia hạn đến ngày
The validity of this laissez-Passer is extended to

ngày
on

TRƯ THỊ - VISAS

BỊ CHỮ - REMARKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM



GIẤY THÔNG HÀNH
LAISSEZ - PASSER

Số 25800/897H,

Giấy thông hành này được gia hạn đến ngày
The validity of this laissez-Passer is extended to

ngày
on



Chữ ký của người mang giấy thông hành
signature of bearer

Họ tên ~~NGUYỄN XUÂN QUÝ~~ ~~NGUYỄN XUÂN QUÝ~~
Name in full

Ngày sinh 1965
Date of birth

Quốc tịch Việt nam
Nationality

Nghề nghiệp
Profession

Địa chỉ thường trú Tp. Hồ Chí Minh
Permanent domicile

Được phép xuất nhập cảnh nước Cộng hòa Xã hội
Chủ nghĩa Việt Nam trước ngày 13.4.1990
Is permitted to leave the Socialist Republic of Viet Nam before

Qua cửa khẩu Tân sơn nhất
Point of passage on the frontier

Đi đến nước Hợp chúng quốc Hoa Kỳ
For

Trẻ em cùng đi
Accompanying children

Họ tên - Name in full	Ngày sinh - Born on

Giấy thông hành này có giá trị đến ngày 13.4.1990
This laissez-passes expires on

Cấp tại Hà Nội ngày 13.4.1989
Issued at Hanoi on 13.4.1989



Nguyễn Thiệp

ẢNH CỦA TRẺ EM CÙNG ĐI
Photograph of accompanying children

GIA HẠN - RENEWALS

Giấy thông hành này được gia hạn đến ngày

The validity of this laissez-Passer is extended to

ngày
on

THỊ THỰC - VISAS

HỊ CHÚ - REMARKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM



GIẤY THÔNG HÀNH
LAISSEZ - PASSER

Giấy thông hành này được gia hạn đến ngày

The validity of this laissez-Passer is extended to

ngày
on

SD 25798/R9TH,



Chân dung của người mang giấy thông hành
Portrait of the bearer

Họ tên **NGUYỄN XUÂN NINH** nam, nữ
Name in full sex

Ngày sinh **1964**
Date of birth

Quốc tịch **Việt nam**
Nationality

Nghề nghiệp
Profession

Địa chỉ thường trú **Tp. Hồ Chí Minh**
Permanent domicile

Được phép xuất nhập cảnh nước Cộng hòa Xã hội
Chủ nghĩa Việt Nam trước ngày **13.4.1990**
is permitted to leave the Socialist Republic of Viet Nam before

Địa điểm qua cửa khẩu **Tân sơn nhất**
Point of passage on the frontier

Đến đến nước **Hợp chúng quốc Hoa Kỳ**
To

Trẻ em cùng đi
Accompanying children

Họ tên Name in full Ngày sinh Born on

ẢNH CỦA TRẺ EM CÙNG ĐI
Photograph of accompanying children

Giấy thông hành này có giá trị đến ngày **13.4.1990**
This laissez-Passer expires on

Cấp tại **Hà Nội** ngày **13.4.1989**
Issued at CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH



Nguyễn Xuân Ninh

GIA HẠN - RENEWALS

Giấy thông hành này được gia hạn đến ngày

The validity of this laissez-Passer is extended to

ngày
on

THỊ THỰC - VISAS

ĐI CHÚ - REMARKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM



GIẤY THÔNG HÀNH
LAISSEZ - PASSER

Giấy thông hành này được gia hạn đến ngày

The validity of this laissez-Passer is extended to

ngày
on

SỐ 25796/KSTH,



Chữ ký của người mang giấy thông hành
Signature of bearer

Họ tên **NGUYỄN THANH THỦY** ngà, nữ
Name in full

Ngày sinh **1962**
Date of birth

Quốc tịch **Việt nam**
Nationality

Nghề nghiệp **/**
Profession

Địa chỉ thường trú **Tp. Hồ Chí Minh**
Permanent domicile

Được phép ra đi **theo lệnh của Công an Việt Nam**

Chỗ nghỉ Việt Nam trước ngày **13.4.1990**
Is permitted to leave the Socialist Republic of Viet Nam before

Qua cửa khẩu **Tân sơn nhất**
Point of passage on the frontier

Đi đến nước **Hợp chúng quốc Hoa Kỳ**
For

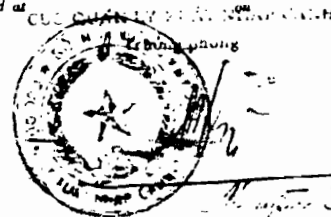
Trẻ em cùng đi **/**
Accompanying children

Họ tên — Name in full	Ngày sinh — Born on

Giấy thông hành này có giá trị đến ngày **13.4.1990**

THIS PASSPORT IS VALID UNTIL

Cấp tại **Hà Nội** ngày **13.4.1989**
Issued at



Nguyễn Văn Khoa

ẢNH CỦA TRẺ EM CÙNG ĐI
Photograph of accompanying children

GIA HẠN - RENEWAL

Giấy thông hành này được gia hạn đến ngày

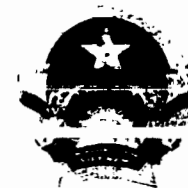
The validity of this laissez-Passer is extended to

ngày
on

THỊ THỰC - VISAS

BỊ CHÚ - REMARKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM



GIẤY THÔNG HÀNH
LAISSEZ - PASSER

Giấy thông hành này được gia hạn đến ngày

The validity of this laissez-Passer is extended to

ngày
on

SỐ
25794/83TH,



Chữ ký của người mang giấy thông hành
Signature of bearer

Họ tên NGUYỄN KIM HƯƠNG nữ
Name in full sex

Ngày sinh 1960
Date of birth

Quốc tịch Việt nam
Nationality

Nghề nghiệp
Profession

Địa chỉ thường trú Tp. Hồ Chí Minh
Permanent domicile

Được phép xuất, nhập cảnh nước Cộng hòa Xã hội
Chủ nghĩa Việt Nam trước ngày 13. 4. 1990
Is permitted to leave the Socialist Republic of Viet Nam before

Qua cửa khẩu Tân sơn nhất
Point of passage on the frontier

Đi đến nước Hợp chúng quốc Hoa Kỳ
For

Trẻ em cùng đi
Accompanying children

Họ tên - Name in full	Ngày sinh - Born on

Giấy thông hành này có giá trị đến ngày 13. 4. 1990
This laissez-Passer expires on

Cấp tại Hà Nội ngày 13. 4. 1989
Issued at



Nguyễn Xuân

ẢNH CỦA TRẺ EM CÙNG ĐI
Photograph of accompanying children

GIA HẠN - RENEWALS

THỊ THỰC - VISAS

BỊ CHỮ - REMARKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM



GIẤY THÔNG HÀNH
LAISSEZ - PASSER

SỐ 25792 / 183TH,

Giấy thông hành này được gia hạn đến ngày

The validity of this laissez-Passer is extended to

ngày
on

Giấy thông hành này được gia hạn đến ngày

The validity of this laissez-Passer is extended to

ngày
on



Chữ ký của người mang giấy thông hành
Signature of bearer

Họ tên: NGUYỄN VĂN ĐỨC nam nữ
Name in full sex

Ngày sinh: 1959
Date of birth

Quốc tịch: Việt nam
Nationality

Nghề nghiệp
Profession

Địa chỉ thường trú: Tp. Hồ Chí Minh
Permanent domicile

Được phép xuất, nhập cảnh nước Cộng hòa Xã hội
Chủ nghĩa Việt Nam trước ngày 13.4.1990
Is permitted to leave the Socialist Republic of Viet Nam before

Qua cửa khẩu: Tân sơn nhất
Point of passage on the frontier

Đi đến nước: Hợp chúng quốc Hoa Kỳ
For

Trẻ em cùng đi
Accompanying children

Họ tên - Name in full	Ngày sinh - Born on

Giấy thông hành này có giá trị đến ngày 13.4.1990
This laissez-Passer expires on

Cấp tại: Hà Nội ngày 13.4.1989
Issued at



Nguyễn Văn Đức

ẢNH CỦA TRẺ EM CÙNG ĐI
Photograph of accompanying children

GIA HẠN — RENEWALS

Giấy thông hành này được gia hạn đến ngày

The validity of this laissez-Passer is extended to

ngày
on

THỊ THỰC — VISAS

BỊ CHỮ — REMARKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM



GIẤY THÔNG HÀNH
LAISSEZ — PASSER

SỐ
25790/89TH

Giấy thông hành này được gia hạn đến ngày

The validity of this laissez-Passer is extended to

ngày
on



Chữ ký của người mang giấy thông hành
Signature of bearer

Họ tên: **NGUYỄN KIM QUÝ** **nữ**
Name in full

Ngày sinh: **1957**
Date of birth

Quốc tịch: **Việt nam**
Nationality

Nghề nghiệp: **/**
Profession

Địa chỉ thường trú: **Tp. Hồ Chí Minh**
Permanent domicile

Được phép xuất nhập cảnh nước Cộng hòa Xã hội
Chủ nghĩa Việt Nam trước ngày **15. 4. 1990**
Is permitted to leave the Socialist Republic of Viet Nam before

Qua cửa khẩu: **Đan điền một**
Point of exit on the frontier

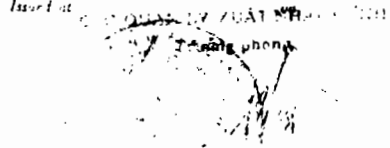
Ngày cấp: **15. 4. 1990**
Date of issue

Trẻ em cùng đi: **Pha**
Accompanying children

Họ tên — Name in full	Ngày sinh — Born on
Ngô Thị Thu Hiền	1979
Nguyễn Xuân Gân	1982

Giấy thông hành này có giá trị đến ngày **15. 4. 1990**
This laissez-passer expires on

Cấp tại: **Hồ Chí Minh** ngày **15. 4. 1990**
Issued at



ẢNH CỦA TRẺ EM CÙNG ĐI
Photograph of accompanying children



GIA HẠN -- RENEWALS

Giấy thông hành này được gia hạn đến ngày

The validity of this laissez-Passer is extended to

ngày
m

THỊ THỰC -- VISAS

BỊ CHỮ -- REMARKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM



GIẤY THÔNG HÀNH
LAISSEZ -- PASSER

Giấy thông hành này được gia hạn đến ngày

The validity of this laissez-Passer is extended to

ngày
m

SỐ
NÚ 25788/89TH



Chữ ký của người mang giấy thông hành
Signature of bearer

Họ tên **NGUYỄN THANH NGÀ** ~~nam~~, nữ
Name in full

Ngày sinh **1956**
Date of birth

Quốc tịch **Việt nam**
Nationality

Nghề nghiệp
Profession

Địa chỉ thường trú **Tp. Hồ Chí Minh**
Permanent domicile

Được phép ra đi trước ngày **13.4.1990**
Is permitted to leave the Socialist Republic of Viet Nam before

Qua cửa khẩu **Tân Sơn Nhất**
Point of passage on the frontier

Đi đến nước **Hợp chúng quốc Hoa Kỳ**
For

Trẻ em cùng đi
Accompanying children

Họ tên - Name in full Ngày sinh - Born on

Giấy thông hành này có giá trị đến ngày **13.4.1990**

THIS PASSPORT BEING VALID UNTIL

Cấp tại **Hồ Chí Minh** ngày **13.4.1989**
Issued at **HỒ CHÍ MINH**



Nguyễn Văn B. [Signature]

ẢNH CỦA TRẺ EM CÙNG ĐI
Photograph of accompanying children

GIA HẠN — RENEWALS

Giấy thông hành này được gia hạn đến ngày

The validity of this laissez-Passer is extended to

ngày

on

THỊ THỰC — VISAS

BỊ CHỮ — REMARKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM



GIẤY THÔNG HÀNH
LAISSEZ — PASSER

Giấy thông hành này được gia hạn đến ngày

The validity of this laissez-Passer is extended to

ngày

on

SỐ
Nº 25782/89TH₂



Chữ ký của người mang giấy thông hành
Signature of bearer

Họ tên DƯ Á PHƯƠNG nam, nữ nữ
Name in full sex

Ngày sinh 1934
Date of birth

Quốc tịch Việt nam
Nationality

Nghề nghiệp
Profession

Địa chỉ thường trú Tp. Hồ Chí Minh
Permanent domicile

Được phép xuất nhập cảnh nước Cộng hòa Xã hội
Chủ nghĩa Việt Nam trước ngày 13.4.1990
is permitted to leave the Socialist Republic of Viet Nam before

Qua cửa khẩu Tân Sơn Nhất
Point of passage on the frontier

Đi đến nước Hợp chúng quốc Hoa Kỳ
For

Trẻ em cùng đi:
Accompanying children

Họ tên	Name in full	Ngày sinh	Born on

Giấy thông hành này có giá trị đến ngày 13.4.1990

Cấp tại Hà Nội ngày 13.4.1989
Issued at



ẢNH CỦA TRẺ EM CÙNG ĐI
Photograph of accompanying children

GIẢ HẠN - RENEWAL

THỰC THỰC - VISA

CHÚ Ý - REMARKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM



GIẤY THÔNG HÀNH
LAISSEZ - PASSER

SỐ
25780/89TH,

Giấy thông hành này được gia hạn đến ngày
The validity of this laissez-Passer is extended to

ngày
on

Giấy thông hành này được gia hạn đến ngày
The validity of this laissez-Passer is extended to

ngày
on



Chữ ký của người mang giấy thông hành
Signature of bearer

Họ tên NGUYỄN DUY TIẾN nam, nữ
Name in full sex

Ngày sinh 1922
Date of birth

Quốc tịch Việt nam
Nationality

Nghề nghiệp
Profession

Địa chỉ thường trú Tp. Hồ Chí Minh
Permanent domicile

Được phép xuất, nhập cảnh nước Cộng hòa Xã hội
Chủ nghĩa Việt Nam trước ngày 13.4.1990
Is permitted to leave the Socialist Republic of Viet Nam before

Qua cửa khẩu Tân sơn nhất
Point of passage on the frontier

Đi đến nước Hợp chúng quốc Hoa Kỳ
For

Trẻ em cùng đi
Accompanying children

Họ tên	Name in full	Ngày sinh	Born on

Giấy thông hành này có giá trị đến ngày 13.4.1990
This laissez-Passer expires on

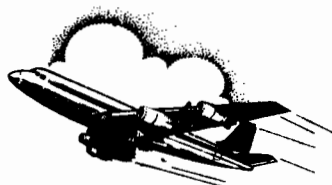
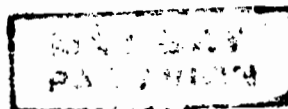
Cấp tại Hà Nội ngày 13.4.1989
Issued at



Ảnh của trẻ em cùng đi
Photograph of accompanying children

From: Mr. NGUYEN DUY THAO
Nº 32/10 Đle U.10, ĐƯỜNG BẠCH ĐANG
NGÃ BA HÀNG XANH - QUẬN BÌNH THẠNH
THÀNH PHỐ HO CHÍ MINH - VIỆT NAM

EXPRESS



PAR AVION VIA AIR MAIL

Thư gửi Máy Bay

TO: Mrs. KHUC MINH THƠ
Po Box 5435 - ARLINGTON
Va 22205 - 0635
U.S.A

APR 06 1990



THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Nhận đã chuyển đến ở : Ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu	Chứng nhận đã chuyển đến ở : Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu
Nhận đã chuyển đến ở : Ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu	Chứng nhận đã chuyển đến ở : Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu

T-X

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 734867 CN

Họ và tên chủ hộ: Nguyễn Duy Thán
 Ấp, ngõ, số nhà: 32/10
 Thị trấn, đường phố: Bùi Đăng
 Xã, phường: 24
 Huyện, quận: Bình Chánh

Ngày 10 tháng 3 năm 1984

Trưởng công an: Quên
 (Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



Số NK 3:

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN	Quan hệ với chủ hộ	Nam hay nữ	Ngày tháng năm sinh	Số giấy CMND	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Tên căn ĐKNK
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
01	Nguyễn Duy Thảo	Uy' hơ	nam	1922	020706929		01.10.1976		
02	Dư A' Phường	và	nữ	1934	020706930		01.10.1976		
03	Nguyễn Thanh Nga	con	nữ	1956	020706931		01.10.1976		
04	Nguyễn Kim Quy	con	nữ	1957	020706995		01.10.1976		
05	Nguyễn Vĩnh Đức	con	nữ	1959	020706996		01.10.1976		
06	Nguyễn Kim Hằng	con	nữ	1960	020706932		01.10.1976		
07	Nguyễn Thanh Thuý	con	nữ	1962	020706997		01.10.1976		
08	Nguyễn Xuân Ninh	con	nam	1964	022496085		01.10.1976		
09	Nguyễn Xuân Dương	con	nữ	1965	022496080		01.10.1976		
10	Nguyễn Huy Tôn	con	nam	1968			01.10.1976		
11	Nguyễn Châu Hùng	con	nam	1970			01.10.1976		
12	Nguyễn Phúc Tiến	con	nam	1971			01.10.1976		
13	Nguyễn Kim Chi	con	nữ	1973			01.10.1976		
14	Nguyễn Xuân Tâm	con	nam	1974			01.10.1976		
15	Nguyễn Xuân Trường	con	nam	1975			01.10.1976		
16	Ngô Thị Thu Hồng	Uy' hơ	nữ	1974			03.3.1974		
17	Nguyễn Xuân Ym	Uy' hơ	nam	1982			02.5.1982		

Mười bảy (17)
Phan Thị
(01) đến (17)

Ngày 12 tháng 3 năm 1990

Kính thưa Bà,

Gia đình chúng Tôi xin kính chúc Bà và toàn thể Quý Quyền
Mạnh khỏe, vui vẻ, hạnh phúc.

Thật là may mắn vô cùng cho chúng Tôi được hân hạnh biết Bà
do công việc từ thiện đã từng thực hiện giúp đỡ một cách vô tư, rất
nhân đạo để cứu giúp đồng bào. May, chúng Tôi mới biết địa chỉ Bà,
nên với lòng viết thư đến xin Bà vui lòng mở lòng nhân ái,
giúp đỡ chúng Tôi bằng mọi cách để sớm đi khỏi Việt Nam, vì lòng nhân
và lý do nhân đạo của Bà.

Mẹ chúng Tôi, Bà Ngô Thị Bổng, hiện đang sinh sống tại số
6380 NORTH HAMPTON DRIVE N.E. ATLANTA GEORGIA U.S.A từ 1975,
nay đã 90 tuổi. Kính mong Bà vui lòng giúp đỡ bằng mọi cách cho
chúng Tôi được may mắn sinh sống bên cạnh Mẹ Tôi. Thật ớn nẩy
chúng Tôi không bao giờ dám quên. Tất cả hồ sơ đơn của chúng Tôi
đã để nộp cho Chính Phủ Hoa Kỳ và Việt Nam liên tục từ 1979, 1980,
1981, 1982, 1983, 1984, 1985... đến nay 1990.

Tôi sinh năm 1922, làm long chức Phó Chính Phủ Pháp tại Hà Nội
(đó qua kỳ thi Thư Ký Tòa Sứ) do Nghị Định số 15940 ngày 31-12-1943
Từ năm 1954 tới 30-4-1975, Tôi làm long chức liên tục cho
Chính Phủ Miền Nam Việt Nam (Saigon), tốt nghiệp qua các kỳ thi
Tham Sứ Tài Chính, Đốc Sứ Hành Chính (đầu năm 1975 ngạch trật: Đốc Sứ
Hành Chánh hạng 2) giữ những chức vụ liên tục: Chủ Sứ Bảo Hiểm,
Kiểm Sát Bảo Hiểm, Phó Tá Giám Đốc Nha Tiền Tê Tín Dụng Ngoại Viện
và Đắc Trách Kiểm Tra Kế Toán cho Quỹ Tiền Tê, Tín Dụng Ngoại Viện
cho tới tháng 4 năm 1975. Trong thời gian này, năm 1962, 1963 được
cấp học bổng tại Hoa Kỳ. Tôi có học: Bảo Hiểm, Kế Toán giá khoán
Kế Toán... tại trường Georgetown University và The George Washington
University tại Washington D.C và Tôi có đi làm tập sự tại Insurance
Department of New York, N.Y.

Từ tháng 5 năm 1975 cho đến nay Tôi và toàn thể vợ con không
đi lính và không làm một công việc gì cho các cơ quan Việt Nam.
Chúng Tôi sinh sống bằng những nghề có tính cách buôn thúng bán bưng
từ sống qua ngày: đánh cá sông, cắt lác, làm mì căn (gluten)
bánh ướt (bánh cuốn), tầu lủ (đầu phư), cau già, nước chấm;
tầu vừ yểu (giống như maggi), giò, chả giò, may quần áo phụ nữ,
đan len (tay và máy), cắt tóc, uốn tóc phụ nữ, may sửa mũ
mũ xe ô-tô, giày dép v.v....

Nay Mẹ Tôi đã già, Tôi cũng nhiều tuổi, các con con nhỏ lẻ lẻ

(không một người con nào được may mắn thâu nhận vào một Trường Cao Đẳng hay Đại Học nào; dù rằng các con đó Trung Học lớp 12/12, (Tư Tài phần II cũ ngày xưa).

Bà Việt Nam, Chúng Tôi đã nộp đơn xin đi khỏi Việt Nam từ năm 1980. Nay chính quyền Việt Nam mới cấp giấy Thông Hành xuất cảnh cho Chúng Tôi rời Việt Nam từ tháng 4 năm 1989. Đến nay Giấy Thông Hành Việt Nam đã gần hết hạn (gần qua một năm trời), cũng thế chúng Tôi đã nộp đơn tới chính phủ Hoa Kỳ, Tòa Đại Sứ Hoa Kỳ tại Bangkok Thailand, xin nhập nội Hoa Kỳ từ ngày 30 tháng 11 năm 1979 và liên tục đến nay.

Chúng Tôi không biết trông cậy vào ai, Nay chỉ trông mong Bà vui lòng cứu giúp Chúng Tôi bằng mọi cách, như xin với Ngài The Honorable American Ambassador tại Bangkok Thailand và những cơ quan liên hệ nào khác mà Chúng Tôi chưa được hân hạnh biết đến, vui lòng cứu giúp Vợ Chồng con cháu Chúng Tôi sang Hoa Kỳ, bằng cách ban cho Chúng Tôi: Số danh sách chiếu khán Nhập cảnh Hoa Kỳ The American Visa Entry Working List, Serial Number..., Số giấy phép cho Nhập cảnh Hoa Kỳ Entry Permit IV... number và tất cả những thủ tục tài liệu cần thiết khác cho phép đi Thailand, và nhập nội Hoa Kỳ. Chúng Tôi xin cam kết nơi đây, bằng thư này, Vợ Chồng Tôi và toàn thể các con tôi, xin không bao giờ dám quên lòng vì tha, từ thiện, công lao quảng đại với Bà; Chúng Tôi: Vợ Chồng và toàn thể các con xin cam kết trả mọi khoản tiền chi phí do Bà trả từ ứng trước để chi tiêu cho Chúng Tôi (kể cả tiền Bà từ kho Luật sư giúp đỡ Chúng Tôi, trả cho Ngân Hàng mọi chi phí để Ngân Hàng bảo lãnh hay Ngân Hàng ứng tiền đóng nạp cho chính Phủ Mỹ về việc đi sang Hoa Kỳ của Chúng Tôi, với lòng ước mong của Chúng Tôi, xin Bà vui lòng cho Chúng Tôi được phép trả góp tiền nhiều lần với Bà, tùy theo mọi điều kiện của Bà, bắt đầu trả góp ngay khi Chúng Tôi vừa đặt chân tới đất Hoa Kỳ. Một lần nữa toàn thể gia đình Chúng Tôi: Vợ Chồng con cháu xin kính chúc Bà và quý quyến mạnh khỏe, vui vẻ, thân tâm an lạc, mọi sự như ý tốt lành.

May kính,

Thao

Nguyễn Duy Thao.

Địa chỉ: Số 32/10 trục U.10
Đường Bạch Đằng Ngã Ba Hàng Xanh -
Quận Bình Thạnh. Thành Phố Hồ Chí Minh
(Saigon) Việt Nam

- TÁI BÚT: 1/ Xin Bà vui lòng có thể liên lạc với Mẹ Tôi để
lấy Bản Sao Nghị Định, Sự Vui lệnh củ Tôi làm
Phụ Tá Giám Đốc Nha Tiền Tệ Tín Dụng và Ngoại Viện -
Bộ Tài Chánh và Chức vụ Kiểm Tra Kế Toán Quỹ
Tiền Tệ Tín Dụng và Ngoại Viện (Bản chính tôi gửi
tất cả cho Mẹ Tôi để tiện sử dụng).
- 2/ Xin Bà vui lòng giúp đỡ cho Tôi được may mắn
biết địa chỉ Quý Ông Trưởng tức Ông Trưởng Sơn,
Chủ Hãng Tàu Biển Vishipoline ở Việt Nam, nay
hình như ở San Francisco mở Khách Sạn và Tàu Biển;
Ông Hà Xuân Tường và Ông Châu Kim Nhân nguyên
Tổng Trưởng Tài chính

Tóm lược:

- 1/ Xin đoàn tụ với Mẹ tại U.S.A.
- 2/ Công chức liên tục từ 31-12-1943 đến 30-4-1975
của chính Phủ Miền Nam Việt Nam (saigon).
- 3/ a- Học học tại Trường Georgetown University
Washington D.C (học Business Administration),
The George Washington University, Washington D.C
(học Accounting)
b- Ông F. Rowland ở 23 Garden Turn Long Island.
New York, N.Y nguyên là Cố Vấn Bảo Hiểm tại Bộ Tài chính
là người trực tiếp giúp đỡ Tôi mọi mặt về công việc
Bảo Hiểm tại Bộ Tài chính Việt Nam
c- Các công ty Bảo Hiểm trong đó có AIU đều được
sự giúp đỡ của Tôi về mọi hoạt động Bảo Hiểm.
- 4/ Chức vụ long chức liên tục của tôi từ 1943 đến
30-4-1975 tại Bộ Tài chính Saigon: Thứ Ký
Chức Sự Bảo Hiểm, Kiểm Soát hoạt động Bảo Hiểm,
Phụ Tá Giám Đốc Nha Tiền Tệ Tín Dụng và Ngoại Viện,
Kiểm Tra Kế Toán Quỹ Tiền Tệ Tín Dụng, Ngoại Viện -
Bộ Tài chính Saigon.

Thao

Nguyễn Duy Thao.

To: The Honorable American Ambassador
BANGKOK, THAILAND

Dear Sir:

I undersigned (First name): THAO

(last and middle name): NGUYEN DUY

Nationality: VIET NAM

Address: Nº 32/10 Tue U.10 DUONG BACH DANG.

NGA DA HANG XANH - QUAN BINH THANH -

THANH PHO HO CHI MINH (SAIGON) VIET NAM.

Have the honor to present
The Honorable American Ambassador
My respectful compliments.

The following is the personal data:

Date and place of birth: November 4, 1922 at Ha Nam.

Education: - From 1961 to 1962, in Washington D.C
under AID Nº P10 / PH30 - 75 - 211 - 100 - 132,

I had Mr. Crawford as supervisor in AID.

I have studied Business Administration:

Insurance, Investment Portfolio Management etc...

in The School of Business Administration - Georgetown

University - Washington D.C School 13, Class: 99, year 1961

Student Nº 90589.

- Accounting in The George Washington University,
School 13, Sem. 3, year: 1961, Student Nº 222637/sex 2.

- From 1961 to 1962, I was training in Insurance
Department of Washington D.C and Insurance Department

of New York, N.Y with Mr. Stout, manager of Accounting Directorate of Insurance Department of New York, N.Y.

Employment - I From 1943 to 1953, civil servant of The French Government - Central Office at Ha Noi under The French Decision No P 5340, December 31, 1943

II. - From 1954 to 1975 civil servant of The Saigon Government, I have worked in The Ministry of Finance of Saigon, South Viet Nam as insurance accountant (In 1959-1960, I have had Mr. F. Rowland, address: No

- Long Island - New York, N.Y as advisor and supervisor of Insurance Directorate).

My work also comprised helping, assisting, including much consultation and collaboration with all

The Insurance Companies at Saigon - comprised The American International Underwriter (AIU) Saigon with Mr. Bell, manager; Mr. THONG etc... and all the insurance brokers in South Viet Nam.

III. - From 1975 until now, my present work is private fisherman on Saigon River, private rushes mower (grass like plant to make rope...) helping and assisting individual employers to make gluten bread, steam wheat flour bread, soyabean bread, French bean sprout, sauce, sausage etc...

Until this date, all the members of my family have not worked or have not held any position in any office of The Viet Nam Government.

Family: - All the members of my family have studied English and French.

Wife: First name: PHUONG

Last and middle name: DU A

Date and place of birth: May 7, 1934 at Ha Nam

- Skill and abilities: European and U.S. lady tailor,

woolen knitting by hand and by knitting machine,
gluten bread, steam wheat flour bread, sausage,
sauce, soyabean cheese bread, Frenchbean sprout
maker etc...

CHILDREN: First name: NGA

Last and middle name: NGUYEN THANH, School girl,

Date and place of birth: June 22, 1956 at Saigon.

QUY, NGUYEN KIM, school girl, July 25, 1957 at Saigon.

DUC, NGUYEN VINH, school girl, Jan. 01, 1959 at Saigon.

HONG, NGUYEN KIM, school girl, Feb. 08, 1960 at Saigon.

THUY, NGUYEN THANH, school girl, December 04, 1962 at Saigon.

HINH, NGUYEN XUAN, school boy, Jan. 27, 1964 at Saigon.

QUYNH, NGUYEN XUAN, school girl, April 26, 1965 at Saigon.

TOM, NGUYEN HUY, school boy, Oct. 04, 1968 at Gia Dinh.

HUNG, NGUYEN CHAN, school boy, May 14, 1970 at Gia Dinh.

- All these children, graduate of High School,
have studied accounting, cost accounting, insurance,
banking, auditing.

- European and U.S. lady tailors, Woolen knitting
by hand and by knitting machine.

- Gluten bread, steam wheat flour bread,
sausage, sauce, soyabean cheese bread, Frenchbean
sprout makers.

- Lady hair dressing, hair cut.

- Repair of The seat of car, shoe maker, etc...

TIEN, NGUYEN PHUC, school boy, Sept. 24, 1971 at Gia Dinh.

CHI, NGUYEN KIM, school girl, June 09, 1973 at Gia Dinh.

TAM, NGUYEN XUAN, school boy, June 20, 1974 at Gia Dinh.

TRUONG, NGUYEN XUAN, school boy, July 31, 1975 at Gia Dinh.

HIEN, NGO THI THU, school girl, Feb. 24, 1979 at Gia Dinh.

SOM, NGUYEN XUAN, school boy, May 25, 1982 at Gia Dinh.

I have The honor to submit.

The Honorable American Ambassador

The letter in the hope that my family may have the privilege to receive your generous and humanitarian act to help my wife, and specially all my children and myself to leave Viet Nam, in every possible way, for a short time, and to let us be resettled in U.S.A for the various humanitarian purposes as family reunification.

My blood relatives: Mrs BONG, NGO THI and Mr. MINH, NGO BINH are living at the address:

№ 6380 NORTH HAMPTON DRIVE N.E ATLANTA G.A U.S.A.

- My dear The Most Reverend Fathers and Professors of Georgetown University - Washington D.C and The George Washington University - Washington D.C

- Insurance family: Mr. F. Rowland, address:

- Long Island - New York, N.Y.

- All the accountants of Insurance Department of New York, N.Y with Mr. Stout, manager, Mr. Gressner, Mr. Goodman ... in Accounting Directorate.

- The Insurance Brokers and all the personnel of Insurance Department of Washington D.C.

- My dear and respect supervisor Mr. Crawford in AID Washington D.C.

I have the honor to hope

The Honorable American Ambassador would have the pleasure to accept the truthful engagements of myself and all the members of my family, by this letter, that all the members of my family respect and practice with sincerity all the laws and decisions given by The U.S Government, that all the members of my family engage to exercise a good living way of a good, honest and loyal citizen and a good honest family, that all the members of my family engage to pay, by

term or in installments, all the contributions, fees charges, accommodations and transportation fare expenses etc under all the conditions given by The U.S. Government in order to leave Viet Nam and to be resettled in U.S.A.

I have the honor to hope.

The Honorable American Ambassador would have the pleasure to give permission for all the members of my family above, to come to Bangkok Thailand for admission into The United States, by issuing Entry Permits and the necessary documents as IV... number, American Visa Entry Working List, serial number... in order to leave Viet Nam.

Here again, please accept,
The Honorable American Ambassador
my sincere thanks and my very best wishes.

yours very respectfully,

Thao

First name: THAO

Last and middle name: NGUYEN DUU

Address: N° 32/10 Tuc U.10 DOONG BACH DANG -
NGA BA HANG XANH - QUAN BINH THANH -
THANH PHO HO CHI MINH (SAIGON) VIET NAM.

THE GEORGE WASHINGTON UNIVERSITY

Washington, D. C.

Summer Session, 1961

This card certifies that the owner is a member of the student body of THE GEORGE WASHINGTON UNIVERSITY for the Summer Session of 1961 and is entitled to privileges outlined in the 1961 Summer Sessions Catalogue, subject to the following conditions:

1. This card is not transferable. The owner will be called upon to account for any fraudulent use of this card and will be subject to discipline by the University authorities.
2. This card if lost, mislaid, or stolen will not be replaced, nor will any refund be made on such account.
3. This card will not be honored unless signed in ink by the person to whom it is issued, who agrees to identify himself by signature or otherwise when requested to do so by an agent of the University.
4. This card and all the rights and privileges attached thereto will be cancelled upon the owner's withdrawal from the University. All rights and privileges cease automatically at the end of the Summer Session, 1961, or upon completion of the courses for which the student is enrolled, whichever is earlier.
5. This card must be presented when the owner is applying for medical benefits.

I accept the above conditions.

Owner NGUYEN DUY THAO
Local Address 1426 34th STREET, N.W.
WASHINGTON 6, D.C.

NO. 4891

MEDICAL ATTENTION

Except in emergency, students will report to the Physician on the Campus, 3108 G Street, between the hours of 9 A.M. and 5 P.M. The Campus Physician, at his discretion, may refer students by written authorization to the Consulting Staff. In the event of emergency or continuing illness, students may notify one of the Consulting Staff by telephone. Students are not to present themselves at the University Hospital unless directed by one of the University Physicians or Surgeons.

Campus Physician—Hours 9 A.M. - 5 P.M.—Phone Federal 3-3250
Dr. Lamer, Fugh, University Physician. Office: University Campus, 3108 G Street. Hours: 9 A.M. - 5 P.M.
Dr. Marshall, Olin, Associate University Physician. Hours 1-5 P.M. Home Phone: Wiltshire 8-2411.

Consulting Staff

Dr. Alfred Brice, Associate University Physician. Office: Park Lane Apt., 2024 Eye St. Hours: Mornings 9-12; 1-5 P.M. except Th. and S. Phone: Federal 3-3444. Home Phone: Mornings 3-3444.
Dr. Robert Harnett, Associate University Physician. Office: 1158 Conn. Ave. Hours: 9-10 A.M., 2-3 P.M. Phone: District 7-0000. Home Phone: Adams 4-1817.
Dr. John F. Jones, Associate University Physician (Nose & Throat). Office: 1158 Conn. Ave. Hours: 9-10 A.M., 2-3 P.M., 5-6 P.M., M. T. W. F. Phone: District 7-0000. Home Phone: Adams 4-1817.
Dr. Kenneth C. Olin, Associate University Physician (Eye). Office: 1179 Massachusetts St. Hours: 9-10 A.M., 2-3 P.M., 5-6 P.M., M. T. W. F. Phone: Adams 2-1779. Home Phone: District 7-0000.
Dr. Benjamin F. Dean, Associate University Physician. Office: 1835 Eye St. M.W. Hours: 10-11 A.M., 2-3 P.M., 5-6 P.M., M. T. W. F. Phone: Massachusetts 3-4676. Home Phone: Oliver 1-0000.
Dr. Richard Cadell, University Physician (Director). Office: Mayflower Hotel. Hours 9-11 and 2-5. M. T. W. Th. F. Phone: District 7-3000. Home Phone: Emerson 2-3443.

GEORGETOWN UNIVERSITY
WASHINGTON, D.C. 20057

SCHOOL OF BUSINESS ADMINISTRATION

May 1, 1980

Thao Nguyen Duy
No. 32/10 Tuc U10
Duong Bach Dang
Nga Ba Hang Yanh
Quan Binh Thann
T.P. Ho Chi Minh -- Vietnam

Dear Sir:

We have received your recent letters addressed to various offices. We have sent the letters as you requested with a note indicating that you were once a student at Georgetown.

We wish you success.

Sincerely,



F. Stephen Malott
Assistant to the Dean

SM:jcw

The Riggs National Bank

of

Washington, D. C. 20036

DUPONT CIRCLE OFFICE

1913 MASSACHUSETTS AVENUE, N. W.

(202) 624-2703

EDWARD P. GRAY
VICE PRESIDENT AND MANAGER

April 17, 1980

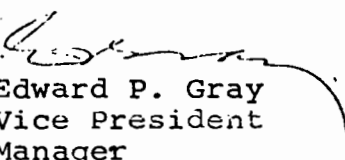
Mr. Thao Nguyen Duy
No. 32/10 Tuc U. 10 Duong Bach Dang
Nga Ba Hang Xanh-Quan Binh Thanh
Thanh Pho Ho Chi Minh (Saigon)
Viet Name

Dear Mr. Duy:

This will acknowledge your letter of January 31, 1980 and will confirm to you that we have forwarded the letters as requested.

It is our hope that this will be helpful to you and your family.

Very truly yours,,



Edward P. Gray
Vice President
Manager

EPG:aw



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005

202/698-6325

Telex 348335 ATTEM

NEW FORM

APPLICATION FOR FAMILY REUNIFICATION

My name is: NGO THI BONGI reside at: ATLANTA GEORGIA U.S.I was born on: 1900 in: HANOI VIETNAM (NORTH)I arrived in the United States on/in: MAY 7, 1975 from: (country: SAIGON SOUTH V.N.)My Alien Registration number is: A - 21 - 109 - 024

My Naturalization Certificate number is: _____

My Alien Status is: ☐ Parolee ☒ Permanent Resident ☐ U.S. Citizen

I am making this application to request that the following relatives still in Viet Nam be authorized to come to the United States:

NAME	DATE AND PLACE OF BIRTH	RELATIONSHIP	ADDRESS IN VIETNAM
THAO, NGUYEN DUU (M)	NOV 4, 1922 at HANAM	MOTHER	32/10 LUC U-10
PHUONG, DU A (F)	MAY 7, 1934	DAUGHTER-IN-LAW	DUONG BACH DANG
NGA, NGUYEN THANH (F)	JUNE 22, 1956 at SAIGON	GRAND CHILDREN	NGA BA HANG KANH
QUY, NGUYEN KIM (F)	JULY 26, 1957 at SAIGON	"	QUYNH BINH THANH
DUU, NGUYEN VINH (F)	JAN 7, 1959 at SAIGON	"	"
HANG, NGUYEN KIM (F)	FEB 8, 1960 at SAIGON	"	HOCH MINH (SAIGON)
THUY, NGUYEN THANH (F)	DEC 9, 1962 at SAIGON	"	VIETNAM
NINH, NGUYEN XUAN (M)	JAN 27, 1964 at SAIGON	"	"
QUYNH, NGUYEN XUAN (F)	APRIL 26, 1965 at SAIGON	"	same above
TON, NGUYEN HUY (M)	OCT 4, 1968 at GIA DINH	"	"
HUNG, NGUYEN CHAN (M)	MAY 14, 1970 at GIA DINH	"	same above
TIEN, NGUYEN PHUC (M)	SEPT 24, 1971 at GIA DINH	"	"
CHI, NGUYEN KIM (F)	JUNE 9, 1973 at GIA DINH	"	"
TAM, NGUYEN XUAN (M)	JUNE 20, 1974 at GIA DINH	"	"
TRUONG, NGUYEN XUAN (M)	JULY 21, 1975 at GIA DINH	"	"
HIEN, NGO THI THU (F)	FEB 24, 1979 at GIA DINH	"	same above

Signature: lông ngỗ thịDate: NOV 30, 1979

Before me, a Notary Public, on this day personally appeared NGO THI BONG known to me to be the person whose name is subscribed to the foregoing instrument and acknowledged to me that he/she executed the same for the purposes and consideration therein expressed.

STATE OF GEORGIACOUNTY OF FULTONNOTARY PUBLIC Charlotte R. Cates

My com.

Notary Public - Georgia State at Large
My Comm. Expires Feb. 20, 1982



NATIONAL C. ICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 M. MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D. C. 20005

202/222-1225

Telex: 243303 ATTN: R778

Mẫu mới

ĐƠN XIN ĐOÀN TỤ GIA-ĐÌNH

(Thân Nhân Ở Việt-Nam)

Tên Người Đứng Đơn: NGO THI BONGĐịa Chỉ Người Đứng Đơn (tại Hoa Kỳ): ATLANTA GATuổi của Người Đứng Đơn: 79 tuổi Nơi Sinh: HANOI BẮC VIỆT NAMNgày Người Đứng Đơn tới Hoa Kỳ: 7 tháng 5 năm 1975Từ đâu tới: SAIGON CAMP PENDLETON CALIFORNIA

(Quốc gia)

(Trại Tỵ-Nạn Nào tại Hoa Kỳ)

Số "Alien Registration" (Mẫu I-94): A-21-109-024

Số Chứng-Chỉ Nhập-Tịch Mỹ (Nếu có):

Quy-chỗ Hiện-tại của Người Đứng-Đơn:

☐ Tỵ-nạn (Chưa có quy-chỗ Thường-trú-nhân)Xin đánh dấu ☒☒ Thường-trú-nhân (Đã có Thẻ-Xanh)

Chú-thích: Dù đã có làm đơn Mẫu I-130,

☐ Công-dân Hoa-Kỳ

cũng xin điền mẫu này và

gửi tới USCC/Washington, D.C.

Tôi làm đơn này để xin cho những thân nhân ghi tên dưới đây, hiện còn ở tại Việt-Nam được sang Hoa Kỳ đoàn-tụ với tôi. (Tôi chấp nhận để tên tôi và những người dưới đây được dùng bảo cho các giấy miễn-trách như Cao-Ủy-Phủ Tỵ-Nạn Liên-Hiệp-Quốc, hoặc tất cả các cơ-quan, tổ-chức đặc trách chương-trình Đoàn-Tụ Gia-Đình, kể cả các giấy-chức tại Việt-Nam). XIN ĐIỀN CẢ BẢN TIẾNG ANH VÀ THI THỰC CHỮ KÝ (mặt sau).

TÊN THÂN NHÂN TẠI VIỆT-NAM	Ngày và Nơi Sinh	Liên-Hệ Gia-Đình với Tôi	Địa-Chỉ Rõ-Ràng và Mới-Nhất của Thân-Nhân tại Việt-Nam
THAO NGUYEN DUU NOV	4-22 HANAM	MY SON	
PHUONG, DU A	Ngày 7 tháng 5, 1934	CON DƯU TÔI	
NGA, NGUYEN THANH	" 22-5-1956	cháu nội	32/10 TỨC M-10 ĐƯỜNG
QUY, NGUYEN KIM	" 25-07-1957	"	
ĐỨC, NGUYEN VINH	" 1-01-1955	"	BACH DANG, NER LA HANG
HANG, NGUYEN KIM	8-2-1960	"	
THUY, NGUYEN THANH	4-12-1962	"	XANH, THANH, PHO
NINH, NGUYEN XUAN	27-1-1964	"	
QUYEN, NGUYEN XUAN	26-4-1965	"	HO CHI MINH (SAIGON)
TON, NGUYEN HUY	4-10-1968	"	
HUNG, NGUYEN LUAT	14-5-1970	"	VIETNAM,
TIEN, NGUYEN PHUC	24-9-1971	"	
CHI, NGUYEN KIM	9-6-1973	"	
TAM, NGUYEN XUAN	20-6-1974	"	
TRUON, NGUYEN XUAN	21-7-1975	"	
HIEN, NGO THI THU	24-2-1979	"	

Người làm đơn ký tên: Leong ngo khi Ngày làm đơn: Nov 50, 1975

PHỦ THỦ-TƯỚNG

THỦ-TƯỚNG CHÍNH-PHỦ

Chiếu Hiến-Pháp Việt-Nam Cộng-Hòa ngày 1.4.1967 ;
Chiếu Sắc-lệnh số 394-TT/SL ngày 1.9.1969 và các
văn-kiện kế-tiếp ấn-định thành-phần Chánh-Phủ ;

Chiếu Dụ số 9 ngày 14.7.1950 sửa đổi do Dụ số 16
ngày 1.6.53 ấn-định quy-chế chung công-chức ;

Chiếu Sắc-lệnh số 103-CV ngày 9.12.1950 và các
văn-kiện kế-tiếp sửa đổi quy-chế riêng ngạch Đốc-sự Hành-
chánh ;

Chiếu Sắc-lệnh số 419-TT/SL ngày 19.5.73 thành-
lập Phủ Tổng-Ủy Công-Vụ ;

Chiếu Nghị-định số 1402-UBHP/CN ngày 27.8.65 và
số 788-ND/ThT/PC1 ngày 22.10.73 cho công-chức phục-vụ tại
các địa-diểm thuộc vùng nước độc, vùng nguy-hiểm được
hưởng gia-tăng thâm-niên ;

Chiếu Thông-tư số 136-TT/ThT/PC1 ngày 3.12.1973
ấn-định tiêu-chuẩn thăng thưởng nhân-viên chánh-ngạch vô
niên-khoá 1974 ;

Chiếu Nghị-định số 033 /ND/PTUCV/QT/P3 ngày
15.01.74 ấn-định tổng-số ký-danh thăng thưởng nhân-viên
ngạch Đốc-sự hành-chánh niên-khoá 1974 ;

Chiếu Biên-bản Hội-dồng Thăng-thưởng nhân-viên
ngạch Đốc-sự hành-chánh năm 1974 họp ngày 16.1.1974,

N G H Ị - Đ Ị N H :

Điều 1.- Các nhân-viên ngạch Đốc-sự hành-chánh,
có tên dưới đây, được ghi thăng về niên-khoá 1974 và thăng
trật về hai phương-diện thâm-niên và lương-bổng như sau :

A.- Kể từ 1.1.1974Thăng trật Đốc-sự HC thượng-hạng ngoại-hạng

00. Đỗ-trọng-Tài,	số tt.1063	Bộ Ngoại-Giao
- Lê-tiến-Diễm,	" 675	Tòa Đại-sứ VNCH tại Rome
- Vũ-trọng-Cảnh,	" 689	Phủ TUCV/Viện Tu-Nghiệp QG
- Nguyễn-dĩnh-Liễn,	" 668	Phủ Thủ-Tướng
- Nguyễn-hữu-Công,	" 880	Tòa Đốc-chánh
- Nguyễn-văn-Hồ,	" 905	Bộ Chiêu-Hồi
- Nguyễn-hữu-Tâm,	" 882	Tòa Đốc-chánh
- Giáp-ngọc-Phúc,	" 79	Bộ Phát-Triển Sắc-Tộc

(Đốc-sự HC thượng-hạng hạng 1)

Thăng trật Đốc-sự HC thượng-hạng hạng 1

00. Đào-văn-Trung,	số tt. 108	Bộ Tài-chánh
- Phạm-ngọc-Tường,	" 225	Tòa Đại-sứ VNCH tại Ai-Lao (Quân-vụ còn giữ lại 6 tháng)
- Phạm-công-Đời,	" 160	Phủ TUCV/Tổng Nha ANHC (Hết thâm-niên sơ-bổ)
- Nguyễn-dĩnh-Xướng,	" 126	Phủ Tổng-Thống
- Bưu-Viên,	" 170	Phủ Thủ-Tướng
- Trương-thới-Lai,	" 695	-nt-

Ôô. Đặng-đức-Hiền,	số tt.	928	Bộ Kinh-Tế
- Lê-phước-Thiện	"	324	Bộ Chiêu-Hồi
- Nguyễn-thành-Long,	"	305	Phủ Đặc-Ủy TUTB
- Võ-Khiêm,	"	331	Phủ Tổng-Thống
- Nguyễn-huy-Cầm,	"	841	Bộ Lao-Động
- Nguyễn-phú-Thiệu,	"	837	Tổng Cuộc PT/Gia-Cư
- Quach-văn-Lợi,	"	843	Phủ Thủ-Tướng
- Nguyễn-đình-Quế,	"	850	Bộ Tài-chánh
- Lê-minh-Quang,	"	297	Phủ Đặc-Ủy TUTB
- Nguyễn-văn-Cầu,	"	581	Tổng Cuộc PT/Gia-Cư
- Nguyễn-văn-Tuấn,	"	871	Phủ Thủ-Tướng (TT/Điện-Tele,
- Nguyễn-duy-Thanh,	"	836	Thượng Nghị-Viện
- Đỗ-danh-Thoa,	"	964	Tổng Nha Thuế-Vu
- Vũ-Bội Minh-Giao,	"	1088	-nt-
- Trần-văn-Dũng,	"	391	-nt-
- Nguyễn-nhứt-Thăng,	"	522	-nt-
- Nguyễn-Tĩnh,	"	465	-nt-
- Lâm-hữu-Trái,	"	404	Phủ QVK/ĐT Khẩn-Hoang Lập
- Phạm-anh-Dũng,	"	1117	Viện Tu-Nghiệp Quốc-Gia

(Độc-sự HC hạng 2)

Thăng trật Độc-sự HC hạng 2

Ôô. Nguyễn-hữu-Nghiệp,	"	1043	Bộ Tài-chánh
- Vũ-Dư,	"	474	Tổng Nha Thuế-Vu
- Vũ-thế-Hùng,	"	549	-nt-
- Cô Nguyễn-vĩnh-Tuyết,	"	248	-nt-
- Nguyễn-tất-Tấn,	"	1009	Tổng Nha Kế-Hoạch
- Nguyễn-ngọc-Dũ,	"	489	Tổng Cuộc PT/Gia-Cư
- Lâm-văn-Thọ,	"	568	Tỉnh Chương-Thiện
- Diệp-bầu-Long,	"	461	-nt-
- Nguyễn-văn-Nhuận,	"	574	Thị-xã Cam-Ranh
- Đoàn-nhứt-Chí,	"	350	Tỉnh Sadec
- Lê-phụng-Chữ,	"	895	Tỉnh Quảng-Đức
- Nguyễn-như-Được,	"	1291	Tổng Nha Thuế-Vu
- Nguyễn-văn-Phúc,	"	553	Bộ Nội-Vu
- Trần-ngọc-Thiệu,	"	536	Tỉnh Quảng-Tín
- Huỳnh-thanh-Tùng,	"	399	Tỉnh Kiển-Phong
- Huỳnh-thanh-Đông,	"	1566	Phủ Tổng-Ủy Công-Vu
- Lê-đình-Quỳnh,	"	1069	Cơ-quan Tiếp-Vận T.Ư.
- Nguyễn-văn-Long,	"	1112	Phủ Đặc-Ủy TUTB
- Huỳnh-văn-Báu,	"	787	Phủ Tổng-Ủy Kế-Hoạch (Công-ty QGKT Khu Kỹ-nghệ Sonadezi)
- Bùi-như-Sơn,	"	894	Tòa Thị-chính Mỹ-Tho
- Nguyễn-minh-Bạch,	"	420	Tòa HC Kiển-Giang
- Lê-Truyền,	"	508	Tòa HC Khánh-Hòa
- Trịnh-Thiếu,	"	406	Ty Thuế-vu Rach-Gia
- Bà Lê-như-Thúy,	"	451	Tổng Nha Thuế-Vu (Sở Thuế LTN)
- Nguyễn-văn-Sanh,	"	1054	Tổng Nha Thuế-Vu
- Phạm-văn-Nhân,	"	1176	Phủ Đặc-Ủy TUTB
- Phạm-ngọc-Tùng,	"	448	Bộ Xã-hội
- Nguyễn-văn-Chuế,	"	539	Cơ-quan Tiếp-Vận T.Ư.

00.	Trần-thố-Nãnh,	số tt.1029	Bộ Kinh-Tế
-	Nguyễn-Hồ,	" 376	Tòa HC Gia-Định
-	Vũ-tuân-Thịnh,	" 586	Tỉnh Phước-Tuy (Q.Đất Đỏ)
-	Đỗ-xuân-Trúc,	" 483	Tòa Thị-chánh Vũng-Tàu
-	Đỗ-thành-Quang,	" 552	Tòa HC Kiên-Giang
-	Nguyễn-văn-Năm,	" 940	Ty Xã-Hội Long-An
-	Trương-thoại-Đầu,	" 472	Tòa Thị-chánh Dalat
-	Nguyễn-gia-Cung,	" 968	Tòa HC Thừa-Thiên
-	Trần-ngọc-Cường,	" 490	Tòa HC Cần-Thơ
-	Phan-văn-Thạch,	" 1358	Phủ TU/Kế-Hoạch và PTGG (Công-Ty VNKN Phân-bón)
-	Bùi-vân-Cao,	" 856	Bộ Nội-Vụ
-	Tôn-thất-Bảo,	" 419	Tòa Thị-chánh Huế
-	Nguyễn-xuân-Nghi,	" 579	Tỉnh Phước-Tuy
-	Phạm-hồ-Tôn	" 494	Tòa HC Bình-Thuận
-	Nguyễn-ngọc-Khôi,	" 492	Phủ Thủ-Tướng
-	Nguyễn-thành-Thân,	" 1124	-nt-
-	Nguyễn-văn-Trình,	" 1365	Phủ Tổng-Thống
-	Võ-văn-Bon,	" 1172	-nt-
-	Bùi-thanh-Nga,	" 528	Bộ Kinh-Tế
-	Lê-văn-Cân,	" 464	Tỉnh Bình-dương
-	Lê-quang-Oanh,	" 469	Bộ Phát-triển Nông-Thôn
-	Phạm-văn-Tám,	" 460	Tỉnh Châu-Độc
-	Nguyễn-văn-Ánh,	" 944	Nha Hưu-bổng Văn-giai
-	Nguyễn-duy-Thao,	" 938	Bộ Tài-chánh
-	Lô-thương-Uyển,	" 502	Tỉnh Quảng-Nam
-	Phạm-tân-Danh,	" 453	Bộ Canh-Nông
-	Lê-ôn-Hồ,	" 1327	-nt-
-	Nguyễn-Nam-Son,	" 1326	-nt-
-	Nguyễn-cầu-Hải,	" 1224	Bộ Tài-chánh
-	Trần-văn-Trí,	" 388	Bộ Canh-Nông
-	Bà Nguyễn-thị Khánh-Hà,	" 1204	Bộ Tài-Chánh
-	Huỳnh-công-Luân,	" 984	Tổng Nha Thuế-Vụ
-	Mạnh-xuân-Kiểm,	" 1021	-nt-
-	Nguyễn-hữu-Thông,	" 544	-nt-
-	Bà Đặng-thị-Hào,	" 1308	Phủ Tổng-Ủy Công-Vụ
-	Đỗ-Huân,	" 1351	Viện Tu-Nghiệp Quốc-Gia

(Độc-sự HC hạng 3)

Thăng trật Độc-sự HC hạng 3

00.	Nguyễn-bá-Trạc,	" 449	Tổng Nha Thuế-Vụ
-	Nguyễn-công Xuân-Lâm	" 1187	Tỉnh Bình-Tuy
-	Đinh-quang-Huy,	" 1307	Tỉnh Long-Khánh
-	Trần-ngọc-Thanh,	" 862	Tỉnh Quảng-Tín
-	Mai-văn-Kỹ,	" 1424	Tỉnh Chương-Thiên
-	Tôn-thất-Hịch,	" 849	Bộ Xã-Hội
-	Nguyễn-thịnh-Chi,	" 1308	Tỉnh Long-Khánh
-	Trần-hữu-Tiôn,	" 1255	Cơ-quan Tiếp-vận T.Ư.
-	Phan-Bái,	" 1598	Tỉnh Bình-Thuận
-	Nguyễn-văn-Huỳnh,	" 1605	Tỉnh Vĩnh-Bình
-	Ngô-văn-Lân,	" 1450	Bộ Xã-Hội
-	Nguyễn-trung-Lâu,	" 1423	Tỉnh Định-Tường
-	Phạm-đức-Nhuận,	" 269	Trường OG Hành-chánh

9.../...

Thăng trật Đốc-sự HC hạng 2

Ô. Tôn-thất-Hùng, số tt.1089 Tỉnh Phong-Dinh ~~HS~~
(Đốc-sự HC hạng 3)

Thăng trật Đốc-sự HC hạng 3

Ôô. Đinh-văn-Giáp, số tt.1367 Tỉnh Long-Khánh
(Quận Kiêm-Tân)
- Nguyễn-dăng-Độ, " 1235 Tòa HC Phước-Long
- Lý-quốc-Hùng, " 1234 Tỉnh Phước-Long
(Quận Đôn-Luân)
- Lê-ngọc-Hồ, " 1025 Tỉnh Bình-Dương
(Quận Trị-Tâm)
- Bùi-đắc-Danh, " 1515 Tỉnh Hậu-Nghĩa
(Phó Đốc-sự HC hạng 1)

Điều 2. - Tổng-Ủy-Trưởng Công-Vụ, Bộ-Trưởng Phủ
Thủ-Tướng, chiếu nhiệm-vụ, thi-hành Nghị-định này./-

Saigon, ngày 22 tháng 01 năm 1974

THỦ-TƯỚNG CỘNG-HÒA-CHÍNH

Ký tên : TRẦN-THIỆN-KHIÊM

- CHIÊU-HỜI CÔNG-VỤ NGÀY
21.I.1974

- Kiểm-sát Ước-chi
ngày 30.I.1974

PHỤ BỔN

Đồng-Lý Văn-Phòng Phủ Thủ-Tướng
Ký tên : Trương-Thới-Lai

Nơi nhận :

- Phủ Tổng-Thống.
 - VP Tổng Quản-Trị Hành-chánh
 - Tổng Nha Ngân-sách và NV.
- Phủ Phó Tổng-Thống
- VP Thương-Nghị-viện
- VP Hạ-Nghị-viện
- VP Tối-Cao Pháp-viện
 - VP Đặc-biệt Pháp-viện
- VP Giám-sát-viện
- Hội-đồng Văn-Hóa Giáo-Dục
- Hội-đồng Kinh-tế Xã-Hội
- Hội-đồng các Sắc-tộc
- Phủ Thủ-Tướng
 - Các Nha, Sở tại Phủ Thủ-Tướng
và các Cơ-quan trực-thuộc
 - Bộ Tư-Lệnh Cảnh-Sát Quốc-Gia
- Các Bộ
- Các Phủ Tổng-Ủy
- Bộ Tổng Tham-Mưu QLVNCH
 - Phòng Tổng Quản-Trị KBC.4002
- Các Tòa Đô-chánh, Thị-chánh
và Hành-chánh Tỉnh
- Sở Công-Báo và Văn-Khố

(Lg.19/1)



Dương-văn-Năm

VIỆT NAM CỘNG HÒA
BỘ TÀI-CHÁNH

BÁO-CÁO NHẬP-NGÂN

NGÂN-SÁCH QUỐC-GIA

NHA TỔNG NGÂN-KHỐ
SAIGON

Số seri

NGUYEN DUY THAO

Kính gửi: BỘ TÀI-CHÁNH

Địa-chỉ:

Tư-vấn số:

LK 051180 TỔNG NGÂN KHỐ VN

LVN 2 DB 003253 NH 200

Niên-khoá	Chương-mục	Cơ Quan	Tỉnh Q.K
1975	172511	000	

VAN-PHONG BODON-QUAN TU

ƯỚC-CHI		LỆNH XUẤT-NGÂN		PHIẾU PHÁT-HÀNH		SỐ HÓA-ĐƠN	SỐ QUỐC-GIA DANH-BỘ
Số	Ngày	Số	Ngày	Số	Ngày		
LOẠI CHI-PHÍ						SỐ TIỀN PHẢI TRẢ	
LƯƠNG VÀ PHỤ-CẤP THÁNG 03-1975						52.026,00	
SỐ TIỀN CHUẨN-CHI							
SỐ TIỀN CÒN PHẢI TRẢ							

Hân-hạnh báo tin cho trái chủ hay rằng mọi thẻ-thức cần-thiết đã được thi-hành đề ghi vào thời-phương của mục tồn-trú theo các chi-tiết trên đây với số tiền là :

Theo chiết-tính kê trên số tiền còn phải trả là thực-số của lệnh xuất-ngân mà các chi-tiết đã được ghi ở đoạn đầu báo-cáo này.

Saigon, ngày tháng năm
TỔNG GIÁM ĐỐC NHÀNG KHỐ VIỆT NAM

VIỆN ĐẠI-HỌC SAIGON

LUẬT-KHOA ĐẠI-HỌC SƯỜNG

CHỨNG-CHỈ HỌC-TRÌNH

Số 1046/LR/HT

NIÊN-KHOA 1969-1970

KHOA-TRƯỞNG LUẬT-KHOA ĐẠI-HỌC SƯỜNG SAIGON

chứng nhận :

Ông, cô Nguyễn duy thảo
sinh ngày 11.11.1922
tại Phan Xá, Hà Nam
con ông Nguyễn duy Bưởi và bà Phan Thị Huyền
đã chính thức ghi danh nhập học năm thứ I
Bậc Cao học TP. tại Bản Trường.

Số thẻ sinh-viên : 460/TP1

Đương-sự đã ghi danh Bậc tam-cấp-nguyên
về Niên-khoá 1969-1970. 1969.1970

Chứng-chỉ này cấp theo đơn xin của đương-sự
để hồ-túc hồ-sơ Hết. Chấn.

Saigon, ngày 14 tháng 3 năm 1970

TUN. KHOA-TRƯỞNG

TRƯỞNG ĐỒNG HỌC-VỤ,



NGUYỄN THỊ TIẾNG